

## TUỶ BÚT NGÀY XUÂN

Ngày xuân, tôi cùng gia đình đi chúc Tết và thăm hai nơi, Trường Trẻ Em Khuyết Tật Bàu Cát và Trung Tâm Chăm Sóc Người Già Neo Đơn Long Hải.

Những trẻ sơ sinh, những em bại não, những em sinh thiếu tháng bị bỏ rơi .....những đôi mắt thơ ngây tuyệt đẹp đã nhìn tôi. Lòng tôi đau nhói. Không hiểu các em đã cảm nhận được gì? Riêng tôi cảm nhận rõ rệt một điều là, các em không có được hạnh phúc hưởng được hơi ấm của mẹ, không nghe được nhịp đập trái tim thân thuộc của người mẹ, không nghe được giọng ru thiên thần của người mẹ, không có những dòng sữa mẹ ngọt ngào tình mẫu tử!

Những cụ già, đã thực hiện tất cả những gì của cuộc sống, giờ đây, mỗi người ôm ấp một quá khứ trong dòng hữu phần trôi chảy lúc nhặt lúc khoan với nỗi cô đơn và độc thoại với một quãng nhóm các vui buồn đã qua của cuộc sống. Bất hạnh thay, những gì làm cho buồn tui, khổ đau lại nhớ rõ hơn bao giờ hết với những nỗi niềm ân hận, tiếc nuối hay sân hận, hờn đau.

Một nơi, khởi đầu dòng đời, nơi kia, nơi dòng đời sắp ra cửa biển. Những nỗi bất hạnh ở hai đầu dòng sông cuộc đời, làm tôi không cảm thấy cái vui thể tục trong các ngày Tết.

Tôi trở về phố thị, nơi giữa dòng đời với những chiếc xe hơi trị giá bằng nhiều cuộc đời lam lũ với mỗi lần đổ một lượt xăng trị giá tương tự 100 hộp sữa đặc ngọt có đường! Dòng đời với những chiếc xe đủ loại chuyên chở đủ các niềm vui Tết của những dòng sông sự sống đang tuôn trào trôi chảy.

Tại sao? Câu hỏi này quán quít trong tôi.

Làm sao giải thích được những niềm hạnh phúc và những nỗi bất hạnh xảy ra trong cuộc đời?

Làm sao mà nhân loại, một chủng sinh cao cấp có trí tuệ, lại không thể kiến tạo được một thể giới hạnh phúc cho tất cả quần thể cùng vui hưởng?

Thôi thì trải lòng mình qua những trang giấy cuộc đời.

Nếu dùng một cái thùng, nhặt tất cả cái gọi là “đạo đức” của tất cả mọi dân tộc trên trái đất từ xưa đến nay. Rồi so sánh với những cái mà các dân tộc này gọi là “vô-đạo-đức”, và lấy bỏ trở ra ngoài thùng. Đến cuối cùng, thì còn lại cái thùng rỗng!

Cũng làm như thế, với các “hệ thống các bậc thang giá trị xã hội”; các phạm trù “đúng, sai” của toàn thể loài người từ lúc xuất hiện đến nay, thì kết quả cũng tương tự. Tương tự như thế, sự tranh chấp giữa các trường phái triết học xưa nay.

1.- Khái niệm “chủng tử - bija” Thiện và Bất Thiện, đen và trắng trong Tàng thức (hay Tâm hữu phần – bhavanga-citta) cũng giống như vậy.

Khi cái thùng rỗng không, có phải là “viên dung, viên thông” giữa “thị” và “phi”? Là Chân tâm, Như như, Đại viên cảnh trí ..., và dòng hữu phần trở về thanh tịnh? .

Như vậy, các cặp phạm trù trên khi quán chiếu lại trên tinh thần Bất-nhị, tư tưởng Trung đạo đệ nhất nghĩa đế, là viên thông các biên kiến. Là “không” tính??.

A.- Thật ra, con người bị chi phối, vì dính mắc (\*) không thể gỡ ra, bởi 2 cái:

1. Cái “ngã” cấu sinh. Khoa học gọi là Sinh thể và Bản năng sinh tồn. Kinh điển gọi cái “ngã” (Sinh thể) này là cái “y báo”; và gọi “Bản năng” này là “Khuyh hướng Ái”, tương tự như phạm trù Thị Khởi Chủng tử trong Duy Thức.
2. Cái “kiến, kiến hoặc, thân kiến”. Khoa học gọi là Di truyền Tập tính và Học tập (qua Kinh nghiệm trải nghiệm tích tập). Phần tập tính, kinh điển gọi là nghiệp quá khứ; còn môi trường để trải nghiệm học tập (Sinh môi), gọi là Chánh báo; và sự học tập trải nghiệm là “huân tập”, “nhiễm ô”. Sự tích tập một cách **tự động** các loại “kiến” trong Chánh báo này (bởi sự tương tác giữa sinh thể & sinh môi), kinh điển gọi là “khuyh hướng Tà kiến”, tương tự như phạm trù Tân Huân Chủng tử trong Duy Thức.

(\*) Dính mắc ở đây được dùng với nghĩa như là tay chân dính liền với thân thể. Tay chân không phải là thân thể, nhưng thân thể phải có tay chân. Không phải là **bám luyến, bám víu**.

Gọi là “câu sinh ngã chấp” vì khuynh hướng tự-đồng-hoá một cách tự-động cái {“thân xác cụ thể” & “kiến tích lũy”} với một cái hiện trạng “tồn tại, hiện tồn” (Tôi suy tư, tôi tồn tại – Je pense donc je suis !) thành một cái “tôi mơ hồ”. Tương tự với phạm trù Chúng Tử tiềm miên trong Duy Thức. Cái “tôi” này vừa thực lại vừa không thực. Thực là vì hiện trạng “hiện tồn”; không thực, vì chẳng tìm đâu ra cái “tôi” này cả! Do vậy, nó chỉ là cái “tướng” của “ý niệm” mà thôi, một Danh-pháp.

**“Này Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát còn có tướng Ngã, tướng Nhân, tướng Chúng sanh, tướng Thọ giả, tức chẳng phải Bồ Tát” – Kinh Kim Cang.**

“Chúng sanh là những kẻ mê muội chấp thân-tâm huyễn-cái này là thật có. Bồ Tát là người đã Vĩnh-Ly được thân-tâm huyễn-cái.” – kinh Viên Giác.

**B.-** Những Phản ứng hay Ứng xử (hành vi – kamma, karma) đưa đến sự tích tập, thuộc về hai dính mắc này bao gồm:

- Thuận chiều: là khai triển trên 2 cơ sở đó; phát triển trên 2 nền tảng đó; phóng chiếu dựa trên các trải nghiệm đó và vuốt ve, cung phụng làm giàu thêm, làm kiên cố thêm cho cái “kiến” hoặc/và cái “ngã”;
- Nghịch chiều, là bảo vệ hai cái này chống lại sự huỷ hoại hay vi phạm đến hai cái này.

Thực ra, cái bản năng sinh tồn của sinh thể và chính cái sinh thể ấy, là sự dính mắc nội tại. Sinh thể và Bản năng sinh tồn không phải là 2, cũng không phải là một. Nếu không dính mắc giữa Sinh thể và Bản năng sinh tồn, thì làm gì có sinh vật nào tồn tại trên hành tinh này?

Cái “bản năng sinh tồn” và “sinh thể” (cái ngã) luôn bảo vệ cái “kiến”; và cái “kiến” cũng luôn bảo vệ và trường dưỡng cái sinh thể này. Chúng là một tập hợp hoàn hảo.

Cái tập hợp {bản năng & sinh thể} và Sinh môi, là sự dính mắc ngoại tại, nếu nhìn từ sinh thể; và là nội tại, nếu nhìn từ Sinh môi. Sinh thể và Sinh môi không phải là 2 mà cũng không là một! Sự tương tác qua lại (huân tập) giữa sinh thể và sinh môi cũng không thể nào ngưng dứt được! Nếu không thế thì làm gì có sự tiến hoá đến đa dạng sinh học trên hành tinh này?

Các dính mắc này là phân tất yếu của sự sống; ngược lại sự sống tất yếu phải sinh khởi từ các dính mắc này.

“Địa lý, địa lý sinh học đã nhào nặn nên cuộc sống loài người thậm chí còn sâu sắc hơn trong hàng trăm ngàn năm. Bởi vì sau 7 triệu năm tồn tại của loài người, nền văn minh đột nhiên xuất hiện chỉ ở một vài nơi nhanh hơn rất nhiều các nơi khác, thậm chí đến ngày nay, vẫn còn những bộ lạc săn bắt hái lượm”. (Loài Tinh tinh thứ Ba – The third Chimpanzee – Jared Diamond).

Các cặp phạm trù này tương tác qua lại, và không tách rời được, là 2 mặt của một thực tại. Y báo và Chánh báo không phải là 2, nhưng không phải là một. Con người không thể sinh ra tại một chỗ không có không-thời-gian. **Bản thể của vạn pháp (thế giới) là vô-phân-biệt**, vì thế nên vạn pháp như hư không.

Từ các phản ứng hay ứng xử trên, sinh ra 3 nhóm tính chất hành vi chủ yếu,

1. gọi là **Tham**, khi thuận chiều;
2. và **Sân**, khi nghịch chiều.
3. Bị dính mắc mà không biết và không gỡ ra được, bị trôi dạt chìm đắm theo các phản ứng, ứng xử, gọi là **Si, Vô Minh**.

**C.-** Bản chất của các trạng thái ứng xử tinh thần thuộc về các dính mắc này, có thể so sánh với **Tâm Vương**.

Dựa trên các bản chất này, các hiện tượng ứng xử biểu hiện các trạng thái tâm lý thuộc về các dính mắc này, có thể so sánh với **Tâm sở**.

Các tâm Thiện, là các trạng thái ứng xử một cách hiểu biết thực sự, hiểu biết một cách sâu sắc về các dính mắc này (**Khổ đế**). Hiểu biết là hiểu biết thực sự về:

- Nguyên nhân (tập nhân) hình thành ; Điều kiện (duyên hệ) cần và đủ để chúng trở thành dính mắc (**Tập Đê**).
- Nguyên tắc để thoát khỏi sự chi phối của các dính mắc do những nguyên nhân và điều kiện đã nói trên (**Diệt Đê**) ;
- Hoặc/và Nguyên tắc tạo lập (tạo tác) các nguyên nhân và điều kiện khác, để thay thế và tiến đến việc thoát khỏi hoàn toàn sự chi phối của những dính mắc này (**Đạo Đê**).

Nói chung, dính mắc là dính mắc ; còn vấn đề bị chi phối hay thoát khỏi sự chi phối của dính mắc là kết quả của việc tu tập (mà sự tu tập, chẳng qua là sự huân tập ngược mà thôi, cũng là một cách ứng xử “lợi ngược dòng” ).

Nếu một hành giả có thực tập điều luyện Chánh niệm Tỉnh thức, thì sự nhận biết như thực cái trạng thái “hiện tồn” này, và thay vì bị chi phối qua những phản ứng mù quáng, thì hành giả phản ứng với sự hiểu biết và Tỉnh thức, thì đấy chính là trạng thái Vô Ngã (mà là Ngã), và Vô trước (trong vòng vây kiến thức tích tập). Do đó, Vô Ngã và Vô trước là trạng thái tinh thần tâm linh hoàn hảo, **bản lai thanh tịnh**.

“...Ta cũng thế, Ta sinh ra trong đời, lớn lên trong đời ; Ta chinh phục đời, Ta không bị đời làm ô nhiễm. Ta là Phật “ – Phật trả lời câu hỏi của một Bà La Môn .

Có phải vì thế mà trước câu hỏi : “Vô Ngã, thì ai tu ? ai chứng đắc ? ai Thiền ? ai Chánh niệm Tỉnh thức ? ; Niết bàn là Không ? Không có Niết bàn ?” . Các hành giả thường im lặng .

Đức Phật cũng im lặng . Duy Ma Cật cũng im lặng .

Chỉ trong kinh Viên Giác, Đức Phật mới dạy cho hàng Bồ Tát :

“Bạch đức Đại Bi Thế Tôn, nếu chúng sanh biết các pháp đều như Huyễn, thân và tâm này cũng Huyễn, thì cần gì phải tu? Tại sao còn dùng cái “Huyễn” trợ lại tu “Pháp Huyễn” làm gì ?

Lại nữa, nếu các pháp hư huyễn đều diệt hết, thì thân tâm này cũng diệt ; nếu thân tâm đều diệt, thì lấy ai tu mà gọi là “tu pháp như huyễn” ?

Nếu các chúng sinh không tu hành, vẫn mãi trong sanh tử huyễn hoá mà chẳng tự biết, thì làm sao diệt trừ các Vọng Tâm, để giải thoát khỏi luân hồi ? “ – kinh Viên Giác .

Như thế, phải chăng hiểu biết thực sự về Tứ Đế (thực chứng Tứ Đế), là thực chứng được tính Vô thường, Khổ, Vô Ngã và Không tính rồi ???

Bởi vì, thực chứng Tứ Đế cũng là thực chứng nguyên lý Nhân và Duyên hệ rồi .

Như những hình ảnh đơn độc liên tục xuất hiện qua mắt ta, như trên màn ảnh của một rạp chiếu phim, chúng tạo ra một trạng thái tích hợp, trạng thái lũy tích ghi nhận vào vùng nhớ trong não bộ ta, làm cho ta nhận biết cái thế giới hiện hữu như trên màn ảnh .

Những cảnh trần thế đơn chiếc liên tục xuất hiện qua các giác quan của ta trong từng sátna tâm, chúng tạo nên trạng thái lũy tích trong toàn bộ các vùng nhớ liên quan toàn diện đến mọi giác quan và nhận thức, đó là thế giới của ta .

Mỗi sátna tâm sinh liền diệt ngay, mỗi cảnh trần xuất hiện xong liền diệt đi, cảnh đã diệt chỉ còn tồn tại trong vùng nhớ (Trường Uẩn) . **Cái thế giới của ta là hư huyễn, cái thế giới thực sự được xem như là hiện hữu, chỉ tồn tại trong 1 sátna tâm mà thôi .**

Như thế, cái thế giới chủ quan (trong tâm thức) và cái thế giới khách quan là **Hai thực tại khác nhau của cùng Một tổng thể {Sinh thể - Sinh môi}** . **Hai thực tại này là không đồng nhất mà cũng không dị biệt (Phi-Nhất và Phi-Dị)**, Hai thực tại này liên tục chồng lấn lên nhau và tạo ra một vùng giao thoa chung luôn biến đổi . Đó là cái thế-giới-mà-ta-nhận-thức-được, là Sắc uẩn .



*Phản ứng của ta – hành vi ứng xử – Nghiệp (karma, kamma) – đối với ngoại cảnh, chẳng qua là hành vi ứng xử đối với cái thế giới trong ta mà thôi. Đó không phải là hành vi ứng xử với cái thế giới thực.*

*Nhà khoa học nghiên cứu photon, lúc thấy nó là hạt lúc nhận được là sóng. Còn sự thực cuối cùng như thế nào, chẳng nhà khoa học nào có thể đoán quyết!*

*Người đứng trước mặt ta, cũng có thế giới tương tự như ta, như lại không giống hệt như ta. Sự cảm nhận gần giống nhau sẽ làm cho 2 người có thể tương tác thuận chiều nhau.*

*Ngoài vùng cảm nhận chung (vùng giao thoa), hai người không thể có cùng cảm nhận như nhau được nữa. Phần cảm nhận chung là phần Cộng Nghiệp, vì chúng mang tính chất của hành vi ứng xử bổ sung, hỗ trợ, trường dưỡng nhau.*

*Phần cảm nhận riêng, mang tính Biệt Nghiệp, vì các hành vi ứng xử độc lập nhau hoặc nghịch chiều nhau.*

*Ta có vô số vòng vô hình các cá thể chồng lấn lên nhau trong mối tương tác trong thế giới của ta, đã làm cho vùng giao thoa liên tục co giãn, thay đổi theo mọi chiều kích, tạo nên cái thế giới vô vàn phức tạp trong tâm thức ta.*

*“Không thể kết luận Ngã và Pháp (thế giới) là “thường” hay “vô thường”;*

*“Hữu biên” hay “vô biên”; “Đồng nhất” hay “dị biệt”;*

*“Có” hay “không”; “vừa có vừa không”, “không có” hay “không không” .....” – kinh Vacchagotta – Trung Bộ kinh.*

*Do vậy, bất kỳ một “niệm” nào khởi lên trong tâm thức ta, cũng xuất phát từ sự tương tác giữa ta và cái thế giới mà ta sống trong đó (của một hoặc/và cả 3 thời quá khứ, hiện tại và vị lai), mà Duy thức gọi là Chủng tử có sẵn trong ta. Suy diễn rộng ra cho tâm thức cộng đồng trong các quần xã lớn nhỏ khác nhau, gia đình, bạn bè, học đường, nghề nghiệp, hội đoàn, ....cho đến quốc gia, chủng tộc hay tôn giáo, đến cả chúng sinh.*

*Hệ quả là, khi ta gặp một vấn đề hạnh phúc hay bất hạnh, thì vấn đề ấy chỉ xảy đến cho “ta” và chỉ trong “thế giới của ta” mà thôi; cho dù ta đã sống một cách cho là “tối thiện” đi nữa, ta vẫn phải gặp hoạn nạn, vì cái thế giới mà ta sinh ra lớn lên trong đó, đã tiềm ẩn mầm tai ương trong nó.*

*Nếu ta sống trong một thế giới khác, ta vẫn phải gặp những điều may mắn và cả những điều bất toại nguyện tiềm ẩn sẵn từ vô thủy. Cái khác nhau giữa các thế giới là tỷ lệ giữa sự toại nguyện và sự bất toại nguyện tiềm ẩn.*

*Cái khác nhau giữa xã hội Thụy Điển và Mosambic là như thế.*

*Cái khác nhau giữa gia đình trung lưu có học thức và gia đình nghèo khổ vô học cũng tương tự thế.*

*Cho nên, nếu ta đã thụ hưởng được những điều may mắn và hạnh phúc trong các thế giới mà ta sống, từ thế giới gia đình nhỏ nhỏ của ta đến cộng đồng dân tộc ta, thì ta cũng phải kham nhẫn chia xẻ những điều kém may mắn, những điều bất hạnh xảy đến cho ta hoặc/và xảy đến cho các thế giới, mà ta sống trong ấy.*

*Nhân loại tự tìm lấy khổ đau cho chính mình, bằng cách chỉ “thấy” những điều mình mong cầu lại xảy ra cho người khác, thay vì đến với mình; nhưng lại chẳng bao giờ thấy hay biết được những điều “bất hạnh” đã hoặc/và đang xảy ra cho chính người khác ấy! Họ không bao giờ hoan hỷ với chính những gì mà họ đã, đang có! Họ lại đau khổ với những gì họ chưa có hay không có!*

*Hãy Từ-Bi cho chính bản thân và cho tất cả chúng sinh mà ta sống cùng! Ấy là Vô Ngã tính.*

*“Niệm trước mê, tức phàm phu. Niệm sau ngộ, tức thành Phật;*

*Niệm trước chấp Cảnh, tức phiền não. Niệm sau lìa Cảnh, tức Bồ Đề” – Lục Tổ.*

*Bởi vì chính ta đã kiến tạo nên cái thế giới mà ta cho là “khách quan, tự nhiên” một cách “vô minh” như thế; ta đã bị nó mê hoặc, chi phối, điều khiển, điều-kiện-hoá mọi hành vi tâm-sinh-vật-lý của ta; ta dong ruổi điên cuồng theo những điều kiện của nó, chìm đắm trôi dạt trong nó; và cuối cùng, đôi*



khi ta tự đánh đổi cái “hạnh phúc tối hậu” của ta, đánh mất “trái tim” của ta một cách ngu si cho cái thế giới hư ảo và huyền hoặc này : **“sự thế nhược đại mộng, hồ dĩ lao kỳ sinh” !**

Tuy nhiên, cái thế giới hư huyền ấy, lại là **“thực”** đối với 6 giác quan, vì con người đã tạo tác ra làng mạc, đô thị, xe cộ, máy bay, ..... Và **thực sống** trong ấy.

**Ta phải sống hạnh phúc theo những điều kiện của nó**, ta phải sống như thế nào ? Đó là vấn nạn nan giải lớn nhất mà nhân loại không thể giải được.

Mỗi một phát kiến từ Tâm thức, sẽ làm cho cộng đồng hưởng ứng thuận hoặc/và nghịch (trong vô lượng vô biên vùng giao thoa). Cộng nghiệp này sẽ tạo tác nên vật chất cho cái thế giới này : máy hơi nước, nhiên liệu hoá thạch, điện thoại cầm tay, .... đến tàu vũ trụ ....

Những hành vi ứng xử của ta luôn mang tính chất Thiện hoặc/và Bất Thiện.

Vì đó là các hành vi ứng xử với chính cái thế giới của ta, nên hậu quả cũng tất yếu xảy ra trong thế giới ấy : phạm trù **Quả và Báo có mặt trong chính ngay cái thế giới của ta !**

Thế là 9 yếu tố Tướng, Tánh, Thế, Lực, Tác, Nhân, Duyên, Quả, Báo đều ở trong cái thế giới của ta : chính là “Như thị bản mặt cứu cánh đẳng” !

Thế cho nên, vạn pháp là Thực tướng Vô tướng, là Chân Không mà Diệu Hữu.

Vì thế, một khi thái độ ứng xử của đại đa số thành viên trong cộng đồng được ý thức một cách hoàn hảo (tâm tịnh hảo), thì cộng đồng sẽ kiến tạo cái thế-giới-chung ấy được hạnh phúc ; và ngược lại. Ngũ Trược hay Ngũ Tịnh là do chúng sinh cả thôi !

Đó là tôn chỉ Tịnh Phật quốc độ, Thành tựu chúng sinh. Vì thế mà ta gặp các câu : Tâm tức Phật ; Phật tức Tâm ; Tức Tâm tức Phật ; ... Phật là phạm trù của hạnh phúc, an lạc, không khổ đau, và là ý nghĩa tối hậu về “thường trụ” ?.

Đó là mục đích giáo hoá của Phật giáo : mang lại hạnh phúc và tiến bộ cho nhân quần. Bởi vì, nhân loại đã trả giá quá đắt cho sự tiến bộ đến ngày hôm nay, nhưng vẫn không tìm được chân hạnh phúc.

**D.-** Sự hiểu biết sâu sắc nhất đến tận cùng của Nhân và Duyên này, gọi là Tuệ giải thoát ; là sự tự do, tự tại, viên dung hoàn hảo trong những ràng buộc của Nhân và Duyên, được gọi là Viên giác, là “giải thoát tri kiến” ?.

Ngược lại, trạng thái để cho bị dính mắc, bị chi phối mà không biết, không gỡ ra được, được gọi là các tâm Bất Thiện, là Vô Minh.

Có lẽ chính vì sự quan trọng sinh tử này của nguyên lý Tứ Đế, mà Đức Phật trước lúc lâm chung, đã 3 lần nhắc hỏi, có Tỳ kheo nào còn thắc mắc hoài nghi bất kỳ chỗ nào đối với 4 chân lý này, thì hỏi ngay đi, kéo không kịp. Và các Tỳ kheo đã xác nhận 4 chân lý này là sự thật không thể khác được. Như vậy, “Khổ” là điểm xuất phát của Phật giáo ; cứu cánh của Phật giáo là Viên Giác ; và phương tiện của Phật giáo là “Khổ Tập Diệt Đạo”.

“Thiện” và “Bất Thiện” ở đây hàm 2 nghĩa :

- Về mặt hiện tượng, tục đế : là hệ thống đạo đức và vô-đạo-đức (kiến) tại Chánh báo, mà Y báo đó buộc phải làm theo hoặc không được làm. Thế tục gọi là phong tục, tập quán, luân lý, luật lệ ...
- Về bản thể : là tự do (không bị chi phối – là giải thoát) và “bị trói buộc” (bị chi phối – là vô minh).

Cho nên, dùng Tâm Tịnh Hảo thay cho Tâm Thiện và Tâm Vô Tịnh Hảo thay cho tâm Bất Thiện là hợp lý.

**E.-** Cụ thể ra, cái làm nên cuộc đời của chúng ta là sự thống nhất bất khả phân ly của 2 quần nhóm :

a).- Khối Nhân-Duyên từ vô thủy, bao gồm cái gọi là Nghiệp từ vô thủy quá khứ của chúng ta, mà trong di truyền học ngày nay gọi là di truyền chủng loài (hoá-sinh-vật-lý) và di truyền tập tính (tâm-sinh vật-

lý) . Con người khi sinh ra cõi đời, như một mũi tên đã rời khỏi cây cung , nó chỉ có một mục đích duy nhất : tiêu điểm đến . Đó là cái “khuyneh hướng” mà giáo lý gọi là “hành nghiệp” đang vận hành .

b).- **Khối Nhân Duyên** hiện tại : Trên con đường đến đích, mũi tên cuộc đời thu nhặt mọi cái mà nó bắt gặp trên đường đi , theo chính cái “khuyneh hướng” sẵn có . Nó chất chứa và làm đầy ngập cái hành trang và tiếp tục kiên cố hoá con đường mà nó đi ; chúng ta đặt tên tính chất này là “gia tốc” , giáo lý gọi là “huân tập” . Khi đến đích , với gia tốc mãnh liệt (nghiệp lực) , nó xuyên phá tấm bia của kiếp hiện tại và lao về tấm bia kiếp tương lai với gia tốc và khuyneh hướng sẵn có . Giáo lý gọi là “tục sinh” .

Gọi là Nhân-Duyên từ vô thi cho cái “ngã câu sinh” (bản năng di truyền) , thực ra không thể nói là Nhân và Duyên , vì trùng trùng nhân và duyên , không có điểm khởi đầu . Kể cả khoa học cũng chỉ gọi là “sự tiến hoá” , cũng không có điểm khởi đầu của tiến hoá .

Cũng như vậy , cũng không thể gọi là Nhân-Duyên hiện tại cho cái Chánh báo , vì nó đã được tạo thành do trùng trùng cái Y báo quá khứ .

Nhưng mà , vẫn phải gọi là Nhân-Duyên , mà thực sự không có Nhân – Duyên đầu tiên . Nó cứ thế mà tiến hoá , nghĩ suy, lý luận gì , thì nó vẫn cứ tiến hoá như thế . Vậy , có phải là “**vô thường**”, “**vô ngã**”, “**vô tướng**”, “**vô tác mà diệu lực**” , là “**không**” mà **chẳng phải “không**” chẳng ? (Hình vẽ minh hoạ) .

“Các pháp hư huyễn có Diệt , mà tánh Viên Giác vẫn Không Diệt .

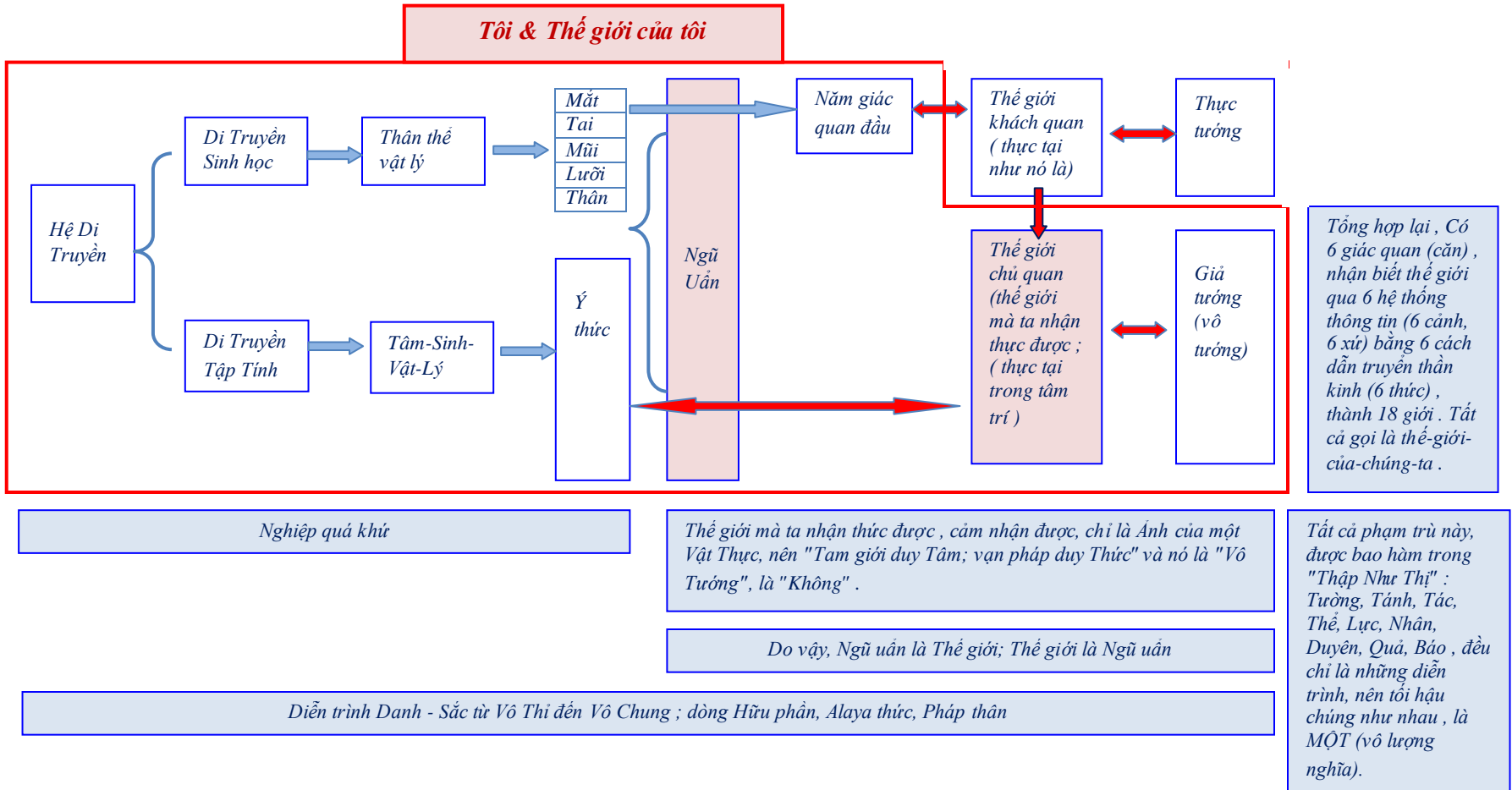
Khi các cảnh-huyễn đã diệt rồi, thì cái huyễn-tâm của hành giả cũng theo đó mà diệt luôn .

Đến khi các Huyền đều diệt hết, thì Tâm Viên Giác không vọng động tự hiện

Bởi, đối với vọng-huyễn mà nói Viên Giác, thì Viên Giác cũng thành vọng huyễn , vì còn ở trong vòng đối đãi . Đến cảnh giới này, thì nói “Có” Viên Giác , thì chưa rời vọng huyễn đã đành, mà nói “Không” Viên Giác, cũng chẳng rời được vọng huyễn .

Thế nên, các vọng huyễn đều phải bị diệt hết rồi, mới gọi là Viên Giác .” – kinh Viên Giác .

“Vô tướng là đối với tướng mà lìa tướng . Vô niệm là đối với niệm mà lìa niệm . Vô trụ là bản tánh của người ....” *Lục Tổ Huệ Năng* .



2.- Và **“tự do là ung dung trong ràng buộc ; và hạnh phúc là tự tại trong khổ đau “** (Tỳ Kheo Viên Minh), có phải là hành giả sống với một tâm thức viên thông , dung thông các biên ? ; sống một cuộc sống tùy thuận , tùy hỷ trong trí tuệ , không chút gì dính mắc , mắc míu giữa các biên kiến và giữa “tự-tha” ? Có phải đây là câu trả lời cho phong cách sống hạnh phúc thực sự theo những điều kiện của thế giới mà ta sống trong đó ?

“Phong lai sơ trúc, phong quá, nhi trúc bất lưu thanh,  
Hạc độ hàn đàm, hạc khứ, nhi đàm vô ký ảnh”

Do vậy, sống ở nơi nào cũng được , lúc nào cũng xong , cứ làm hết tâm sức của mình trong Chánh Niệm Tỉnh thức , còn kết quả cũng chỉ tất yếu là do chính ta tạo thêm Nhân Duyên trong hệ Nhân Duyên muôn trùng của cái thế giới mà ta sống cùng .

Gọi là ung dung tự tại trong mọi không-thời-gian , trong mọi trạng thái tâm thức , mà kinh điển gọi là Vô-niệm ? Vô Tâm ? Vô Sở-trụ ? là vượt sinh tử ? Vượt sinh tử là thường trụ ???

Bởi vì, suy cho cùng , kinh điển đã nói nhiều lần rằng , nhân loại đã, đang và sẽ phải tu tập qua vô lượng kiếp , mới có thể kiến tạo nên cõi Cực Lạc trần gian , là như vậy . Con đường tiến hoá của chúng sinh gọi là nhân loại – loài tinh tinh thứ ba – này , có lẽ còn xa .

Nhân loại đã không thể thay đổi tịnh hảo ngay trong kiếp này , thì không lẽ ta lại theo lời khuyên của lão chài lưới sông Mịch La : “đời say, thì ta uống luôn cả bã hèm cho say hơn ; đời đục, thì ta quậy cho đục thêm ....” để rồi ta và cả thế giới của ta lại chìm đắm sâu hơn nữa trong dòng luân hồi khổ đau vô tận ?

Cũng không lẽ ta lại tuyệt vọng hành xử như Khuất Nguyên ? Tiếng vang bi thương của Khuất Nguyên cũng chẳng cứu rỗi được thế gian này !

Ta cũng không thể nào bỏ rơi cõi Ta Bà này “bạt nhất mao vi lợi thiên hạ, bất vi ! “ mà vào núi ẩn cư cùng cây cỏ , phụ lòng hàng tỉ năm tiến hoá đến khi thành người !

Hay là sống trở trần như Nietzsche : “Dù thế nào đi nữa, ta vẫn tha thiết yêu thương cõi trần gian diên đại này” ? .

Hoặc sống hết mình như Alexis Zorba của Nikos Kazantzaki ?

Thôi thì , tốt nhất , phải tự thay đổi thân-tâm mình thôi , hãy theo lời dạy của bậc Vô thượng , nếu không thờ được Đại Cư Sĩ Duy Ma làm thầy , thì cũng hãy thờ Cấp Cô Độc , hãy làm hạt bụi bay theo dấu chân Phật ! Hãy cùng chung tay tạo cõi Thiên đường .

Hãy lên đường ... gaté, gaté , paragaté , parasanghaté , bodhi , svara !

Rừng biển Long Hải,  
Monday, February 11, 2008.  
Tâm Nhẫn .